

# SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG DẠY VÀ HỌC MÔN ĐỊA LÝ NGA CHO HỌC VIÊN KHOA TIẾNG NGA TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ

HOÀNG CÔNG CHỮ\*

\*Học viện Khoa học Quân sự, ✉ hoangcongchu1985@gmail.com

Ngày nhận bài: 09/10/2024; ngày sửa chữa: 11/11/2024; ngày duyệt đăng: 15/12/2024

## TÓM TẮT

Trong quá trình giảng dạy môn Địa lý Nga, bên cạnh việc áp dụng các phương pháp dạy học truyền thống thì việc sử dụng sơ đồ tư duy đang mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Sơ đồ tư duy giúp cho học viên ghi nhớ kiến thức nhanh hơn, giúp họ vượt qua những khó khăn về từ vựng chuyên ngành, đồng thời tích cực học tập và chủ động hơn trong quá trình tiếp thu kiến thức mới. Trong bài báo này, chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: phân tích, mô tả và tổng hợp, qua đó chỉ ra những lợi ích khi sử dụng sơ đồ tư duy trong quá trình dạy và học môn Địa lý Nga nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học môn học này trong thời gian tới cho học viên năm thứ 3, ngành ngôn ngữ Nga - Khoa tiếng Nga tại Học viện Khoa học Quân sự (KHQS).

**Từ khóa:** sơ đồ tư duy, sử dụng sơ đồ tư duy, nâng cao chất lượng, địa lý Nga, Khoa tiếng Nga

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, môn Địa lý Nga đang được giảng dạy tại Khoa tiếng Nga, Học viện KHQS với tổng thời lượng là 30 tiết, bao gồm cả thời gian thi kiểm tra kết thúc học phần. Với những kiến thức về vị trí địa lý, địa hình, tự nhiên, khí hậu, các thành phố lớn, phân bố dân cư vùng miền... của nước Nga trải dài trên lãnh thổ rộng lớn nhất thế giới đang tạo ra không ít khó khăn cho cả người dạy và người học khi tiếp cận môn học này. Với thời lượng giảng dạy không nhiều, lượng kiến thức đa dạng, đồng thời học viên tại Học viện học tập môn học này trong điều kiện thiếu môi trường tiếng, điều đó phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học môn Địa lý Nga.

Trong những năm gần đây, việc áp dụng sơ đồ tư duy trong dạy và học môn học này đang cho thấy những hiệu quả tích cực từ cả phía người dạy

và người học. Việc sơ đồ hóa các kiến thức địa lý Nga từ tổng quan đến cụ thể đã giúp cho học viên dễ dàng hơn trong việc nắm bắt các nội dung chính, tạo động lực và hứng thú cho họ trong quá trình tìm tòi các nguồn kiến thức mới về chủ đề địa lý Nga. Đặc biệt, khi sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy môn địa lý Nga đã và đang giúp cho học viên khắc phục được những khó khăn về mặt từ vựng, ngữ pháp khi tiếp xúc với một môn chuyên ngành hoàn toàn mới.

Trong khuôn khổ bài báo, tác giả đưa ra một số mẫu sơ đồ tư duy đã được sử dụng trong quá trình dạy môn địa lý Nga, đồng thời phân tích những lợi ích của nó trong quá trình dạy môn học này nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học môn Địa lý Nga cho học viên năm thứ 3, ngành ngôn ngữ Nga - Khoa tiếng Nga tại Học viện KHQS trong thời gian tới.

## 2. CƠ SỞ KHOA HỌC

### 2.1. Khái niệm sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy (Mind map) trở thành một hiện tượng thu hút hàng triệu độc giả trên thế giới kể từ khi Tony Buzan - một nhà tâm lý học người Anh sáng tạo ra nó và quảng bá đến với mọi người. Sơ đồ tư duy là một phương pháp học tập và làm việc đã từ lâu được nhiều người áp dụng và mang lại nhiều thành công trong công việc của mình.



Hình 1. Minh họa sơ đồ tư duy.

Theo triết lý của Buzan (2006, tr. 20): “Sơ đồ tư duy được hiểu là một cách mở ra sức mạnh tư duy, tạo ra những đột phá trong suy nghĩ. Sơ đồ tư duy được hình thành từ một từ khóa theo từng chủ đề và lĩnh vực nghiên cứu, thông qua đó giúp cho bộ não con người hoạt động hiệu quả hơn và làm gia tăng khả năng ghi nhớ của con người theo những quy luật cụ thể”.

Cũng theo Buzan (2006, tr. 224), thay vì sử dụng một câu văn để diễn giải toàn bộ ý nghĩa một vấn đề đưa ra, thì sơ đồ tư duy cho phép “trực quan hóa nội dung bằng các hình ảnh, từ khóa, đường nối. Qua đó, những ghi chú đơn điệu sẽ được thể hiện thành bức tranh đẹp đẽ, đầy màu sắc và không kém phần logic, chặt chẽ”.

Theo nhà nghiên cứu Lê Huy Lâm (2009, tr. 21), sơ đồ tư duy là “công cụ vạn năng cho bộ não, là phương pháp ghi chú đầy sáng tạo, gợi ra

cho người tiếp cận một không gian tri thức đầy đủ dữ liệu, được kết nối logic thông qua những chuỗi dữ liệu có tính kết nối mạnh mẽ”.

Theo nhà ngôn ngữ người Nga Лиля Леднёва (2002, tr. 35), sơ đồ tư duy “là sự thể hiện trực quan các thông tin phản ánh mối quan hệ giữa một số yếu tố và thường được sử dụng trong quá trình động não. Các thông tin nhỏ lẻ được cụ thể hóa thành các nhánh nhỏ trong sơ đồ tư duy xuất phát từ một thông tin mang tính chủ đề”.

Ngày nay, sơ đồ tư duy được rất nhiều người trên thế giới sử dụng, đã và đang đem lại những hiệu quả thực sự đáng kinh ngạc, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Sơ đồ tư duy giúp cho chúng ta hiểu được thông tin tổng quan, cấu trúc từng phần của chủ đề nghiên cứu, cũng như mức độ quan trọng trong từng phần trình bày riêng lẻ, liên kết các ý tưởng và xây dựng các kết nối nhỏ lẻ khác trong tổng thể cấu trúc của một sơ đồ tư duy.

### 2.2. Phân loại sơ đồ tư duy

Trên thực tế, ngày nay tồn tại rất nhiều loại sơ đồ tư duy và chúng được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài báo này, tác giả muốn định hướng bạn đọc làm quen với một số loại hình sơ đồ tư duy được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực giáo dục theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu. Những loại sơ đồ tư duy này đã và đang thực sự trở thành những công cụ hữu ích, giúp cho cả người dạy, cũng như người học tiết kiệm thời gian nghiên cứu, nâng cao khả năng tư duy, tổng hợp và ghi nhớ dữ liệu trong quá trình nghiên cứu của mình, cụ thể:

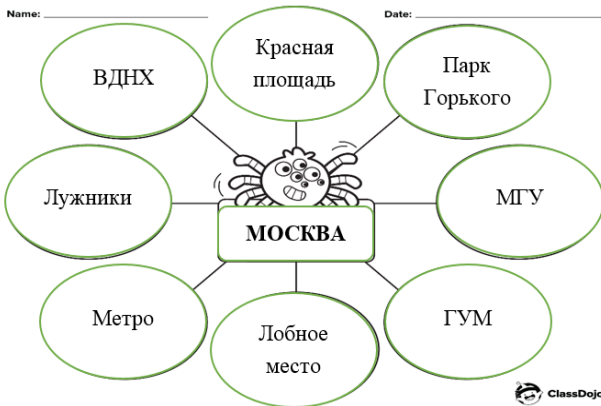
#### 2.2.1. Sơ đồ tư duy mạng nhện (Spider diagram)

Thông qua cách kết hợp hình ảnh và màu sắc đầy sáng tạo, dạng sơ đồ mạng nhện sẽ giúp chúng ta ‘thu gọn’ vấn đề, đồng thời đưa ra góc nhìn tổng quan một cách logic, dễ hiểu về vấn đề nghiên cứu.

Theo nhà ngôn ngữ người Nga Лиля Леднёва (2002, tr. 55), “sơ đồ tư duy mạng nhện còn được biết đến với các tên gọi khác như sơ đồ tư duy

“radar” hay sơ đồ tư duy “đa chiều”, là một hình vẽ mô tả dữ liệu dưới dạng biểu đồ và thường được sử dụng để hiển thị các chiều khác nhau của một vấn đề hoặc một tình huống”.

Ngoài lĩnh vực giáo dục, sơ đồ tư duy mạng nhện còn được sử dụng trong nhiều lĩnh vực như quản lý dự án, đánh giá hiệu suất cá nhân hoặc nhóm, xác định ưu tiên công việc, hoặc so sánh hiệu suất giữa các yếu tố khác nhau.



Hình 2. Minh họa sơ đồ tư duy mạng nhện

**2.2.2. Sơ đồ tư duy vòng tròn (Circle Map)**

Theo Buzan (2006, tr. 60) “sơ đồ tư duy vòng tròn được tạo nên bởi nhiều vòng tròn có kích thước khác nhau. Trong đó, vòng tròn nhỏ hiển thị ý tưởng trọng tâm hoặc chủ đề chính, còn các vòng tròn bao bọc bên ngoài sẽ diễn tả các ý phụ nhằm giải thích hoặc bổ sung thêm cho chủ đề chính”.



Hình 3. Minh họa sơ đồ tư duy vòng tròn

**2.2.3. Sơ đồ tư duy hình cây (Tree map)**

Theo nhà nghiên cứu Trần Chánh Nguyên (2010, tr. 40), “sơ đồ tư duy hình cây giống như một chiếc cây có thân và nhiều nhánh lớn nhỏ. Phần trên cùng là tiêu đề hoặc chủ đề chính, bên dưới là các chủ đề phụ. Bên dưới các chủ đề phụ là thông tin liên quan, chi tiết hơn và chúng tạo thành các danh sách dài”.

Cách khai thác chủ đề tùy thuộc vào ý định từng người, nếu chủ đề càng lớn và xây dựng càng chi tiết thì tree map sẽ có quy mô ngày càng lớn, các nội dung phân tách theo từng nhánh càng cụ thể và tỉ mỉ hơn.



Hình 4. Minh họa sơ đồ tư duy hình cây

Thực tế ngày nay còn rất nhiều mẫu sơ đồ tư duy đang tồn tại và được áp dụng hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục. Sẽ không có bất kỳ công thức chung, khuôn mẫu nào để có thể dựa vào đó sáng tạo nên sơ đồ tư duy cho riêng mình, bởi vì, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân luôn khác nhau và là vô hạn. Tuy nhiên, bất kỳ sơ đồ tư duy nào được sử dụng trong quá trình học tập và nghiên cứu cũng đều xuất phát từ một ý tưởng hoặc một chủ đề chính (maintopic) hoặc một từ khóa nào đó (keyword). Từ đó, người sử dụng sẽ phát triển các ý cụ thể, phân chia thành các nhánh tư duy, nhánh to hay nhỏ phụ thuộc vào mức độ quan trọng của chủ đề nghiên cứu cụ thể. Người thiết kế tự lựa chọn loại sơ đồ tư duy cho mình nhằm làm tăng ham muốn tìm tòi cho những người xung quanh, kích thích quá trình tư duy, động não, cũng như

khả năng sáng tạo, phân tích, tổng hợp của họ nhằm đạt được mục tiêu của vấn đề đưa ra trong thời gian nhanh nhất, mang lại những hiệu quả tích cực nhất.

### 2.3. Lợi ích của việc sử dụng sơ đồ tư duy

Ngày nay, việc sử dụng sơ đồ tư duy vào các lĩnh vực của đời sống xã hội ngày càng trở nên phổ biến và mang lại nhiều lợi ích rõ rệt trong công việc, cũng như trong đời sống xã hội. Trong cuốn sách “Sơ đồ tư duy” xuất bản năm 2002, nhà Nga ngữ Лиля Леднёва liệt kê một số lợi ích mà sơ đồ tư duy mang lại như sau:

*Một là, sơ đồ tư duy ghi nhớ thông tin lâu hơn*

Đối với não bộ của con người, sơ đồ tư duy giống như một bức tranh lớn đầy hình ảnh, phong phú về màu sắc chứ không như một bài học nhàm chán, tẻ nhạt. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn sử dụng, họ có thể hệ thống lại toàn bộ kiến thức một cách khoa học, dễ dàng ghi nhớ nhanh và sâu.

*Hai là, sơ đồ tư duy giúp gia tăng hứng thú học tập và nghiên cứu cho người sử dụng*

Quá trình tạo lập sơ đồ tư duy không chỉ giúp chúng ta nắm vững thông tin chính, mà còn tạo ra các ý tưởng, hứng thú sáng tạo, sắp xếp chúng theo một logic nhất định, có thể bổ sung thêm màu sắc và hình ảnh, đánh giá và liên kết các khái niệm lại với nhau thành một chỉnh thể thống nhất về hình thức và logic về nội dung. Nó hấp dẫn hơn nhiều so với việc chỉ viết ra hoặc nghe một bài giảng bằng hình thức văn bản thuần túy.

*Ba là, sơ đồ tư duy biến những ý tưởng phức tạp trở nên đơn giản hơn*

Sự phổ biến của việc sử dụng sơ đồ tư duy ngày nay là một minh chứng cho tính hiệu quả của nó mang lại. Trong quá trình sử dụng, sơ đồ tư duy đã giúp người dùng biến những chủ đề nghiên cứu phức tạp, những ý tưởng dày tới vài trăm trang giấy trở nên đơn giản về cấu trúc, logic về nội dung khi được sơ đồ hóa, khai thác được những nội dung nghiên cứu một cách nhanh chóng, không tốn

nhiều thời gian và đặc biệt giúp họ ghi nhớ những nội dung nghiên cứu đó một cách nhanh chóng và chính xác.

*Bốn là, sơ đồ tư duy giúp cải thiện khả năng thuyết trình*

Đôi khi, thuyết trình dường như là quá sức và khó khăn đối với một cá nhân, đặc biệt là khi họ gặp những chủ đề rộng, lượng kiến thức liên kết nhiều, thuật ngữ chuyên ngành phức tạp... Trong những trường hợp này, việc sơ đồ hóa kiến thức theo từng chủ đề với các từ khóa đi từ tổng quan đến cụ thể, đảm bảo tính logic về nội dung sẽ giúp họ cảm thấy tự tin hơn khi bắt đầu thuyết trình.

*Năm là, sơ đồ tư duy giúp phát triển tư duy sáng tạo*

Sơ đồ tư duy thường sử dụng nhiều màu sắc giúp người dùng vận dụng trí tưởng tượng sáng tạo phong phú. Đồng thời giúp họ tạo ra những bức tranh sinh động, logic, màu sắc có sự liên tưởng chặt chẽ. Từ đó sẽ làm tăng hứng thú học tập, nghiên cứu, khả năng tập trung cao độ, vận dụng linh hoạt tư duy logic và tránh tình trạng nhớ trước quên sau.

*Sáu là, sơ đồ tư duy giúp cải thiện hiệu suất trong công việc*

Sử dụng sơ đồ tư duy giúp người sử dụng ghi nhớ vấn đề nhanh hơn, động não nhanh hơn và giao tiếp hiệu quả hơn, tiết kiệm thời gian và cải thiện chất lượng công việc tốt hơn.

Bên cạnh những lợi ích trên, ngày nay việc sử dụng sơ đồ tư duy vào các lĩnh vực đời sống xã hội đang mang lại những luồng gió mới, tạo động lực và gia tăng hiệu suất công việc, đồng thời giúp cho việc xử lý công việc linh hoạt hơn, nhanh hơn, mang tính sáng tạo hơn, logic hơn, linh hoạt và hiệu quả hơn. Đặc biệt, chúng ta cảm thấy có thể làm chủ được công việc và quản lý công việc một cách hiệu quả hơn, đơn giản hơn trước đây khi sử dụng những thao tác thủ công hay dựa quá nhiều vào việc đọc, ghi nhớ tài liệu bằng văn bản.

### 3. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Để đánh giá về thực trạng dạy và học môn Địa lý Nga, tác giả đã tiến hành thu thập số liệu và thông tin bằng phương pháp khảo sát qua phiếu điều tra đối với học viên năm thứ 3, ngành ngôn ngữ Nga; đối với các giảng viên thuộc Bộ môn Văn học-Đất nước học và các giảng viên đã từng tham gia giảng dạy môn Địa lý Nga. Thông qua việc phân tích kết quả khảo sát, tác giả rút ra được thực trạng từ cả phía người dạy và người học, những khó khăn bất cập mà họ gặp phải trong quá trình dạy và học môn Địa lý Nga.

#### 3.1. Đối với người dạy

Như đã đề cập ở phần trên, môn Địa lý Nga được giảng dạy cho học viên năm thứ 3, ngành ngôn ngữ Nga trong thời gian 30 tiết sau khi đối tượng này đã kết thúc các nội dung kiến thức cơ bản tiếng Nga và đạt trình độ tương đương B1. Các chủ đề môn học tương đối rộng và đi sâu nghiên cứu các nội dung về vị trí địa lý nước Nga, biên giới nước Nga, khí hậu Nga, địa hình Nga, hệ thống sông ngòi, các vùng tự nhiên Nga, các thành phố lớn Nga, tài nguyên khoáng sản Nga... Trong quá trình giảng dạy môn học các giảng viên đã vận dụng một cách linh hoạt các phương pháp giảng dạy nhằm cung cấp cho học viên lượng kiến thức cô đọng nhất, chính xác và bao quát nhất về các chủ đề môn học.

Tác giả đã xây dựng phiếu khảo sát và tiến hành khảo sát đối với tổng số 06 giảng viên (trong đó có 02 giảng viên cơ hữu của Bộ môn; 04 giảng viên đã từng tham gia giảng dạy môn Địa lý) về việc áp dụng các phương pháp giảng dạy môn Địa lý Nga. (Xem Bảng 1).

Theo kết quả khảo sát, phương pháp “*Thuyết trình kết hợp với sử dụng các phương tiện hỗ trợ bài giảng như phim ảnh, sách báo, video, powerpoint, sơ đồ tư duy*” được 100% các giảng viên “rất thích lựa chọn” trong quá trình giảng dạy kiến thức Địa lý Nga cho học viên. Trên thực tiễn đây còn được gọi là phương pháp “*Thuyết trình kết hợp với giáo cụ trực quan*”, đây là một trong những phương pháp giảng dạy các kiến thức về

đất nước học phổ biến hiện nay, vì có thể áp dụng được công nghệ thông tin vào giảng dạy, tăng tính tương tác đối với học viên thông qua các giáo cụ trực quan, sinh động và hấp dẫn. Tuy nhiên, lượng kiến thức địa lý Nga tương đối nhiều, phong phú, phức tạp, nhiều các chủ đề, chủ điểm lớn đang gây ra những khó khăn nhất định cho giảng viên trong quá trình truyền thụ kiến thức. Song song với điều này, học viên trong một thời gian ngắn vừa phải nghe, ghi chép văn bản, tương tác liên tục cùng với giảng viên và các giáo cụ trực quan như video, clip, hình ảnh, slides ... đang khiến cho họ mất tập trung, tạo cảm giác uể oải, buồn ngủ và không ghi nhớ được đầy đủ kiến thức khi tiếp cận các chủ đề lớn, phức tạp. Vì vậy, để phương pháp này phát huy được tối đa hiệu quả trong thời gian tới, đòi hỏi các giảng viên cần tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, xây dựng phương pháp mới, kết hợp với các phương pháp truyền thống nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng bài giảng, cũng như giúp cho học viên có thể tiếp nhận được tối đa lượng kiến thức về địa lý Nga ngay trên lớp.

#### 3.2. Đối với người học

Trong quá trình giảng dạy môn Địa lý Nga cho các đối tượng học viên năm thứ 3, ngành ngôn ngữ Nga tại Học viện, các giảng viên đã quan sát, trao đổi và tiến hành khảo sát đối với các học viên, qua đó biết được các học viên thích phương pháp học tập nào khi bước vào nghiên cứu môn Địa lý Nga. Từ đó các giảng viên có thể điều chỉnh phương pháp giảng dạy, cách thức tiếp cận môn học và xây dựng bài giảng phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho học viên khi nghiên cứu môn học này. Giảng viên trong Bộ môn Văn học-Đất nước học đã tiến hành lấy phiếu khảo sát đối với 30 học viên của 03 khóa học gần nhất (các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024) về phương pháp học tập môn Địa lý Nga và cho ra kết quả như Bảng 2.

Sau khi phân tích và tổng hợp kết quả khảo sát đã cho thấy, đa phần học viên giai đoạn này khi tiếp cận với môn Địa lý Nga đều có xu hướng lựa chọn các phương pháp học tập Địa lý có sử dụng các giáo cụ trực quan sinh động như “*sử dụng video, powerpoint, sơ đồ tư duy, tranh ảnh theo chủ đề*

Bảng 1. Khảo sát phương pháp và hoạt động giảng dạy môn Địa lý Nga

Phương pháp, hoạt động giảng dạy môn Địa lý Nga	Rất thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)		Thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)		Tương đối thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)		Không thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)	
	Giảng viên		Giảng viên		Giảng viên		Giảng viên	
Thuyết trình truyền thống (thầy giảng, trò ghi chép)	0	0%	0	0%	0	0%	6	100%
Giảng viên đặt các câu hỏi gợi mở và yêu cầu học viên trả lời.	5	84%	1	16%	0	0%	0	0%
Sử dụng trò chơi, câu đố về chủ đề Địa lý.	4	67%	2	33%	0	0%	0	0%
Thuyết trình kết hợp với sử dụng các phương tiện hỗ trợ bài giảng như phim ảnh, sách báo, video, Powerpoint, sơ đồ tư duy...	6	100%	0	0%	0	0%	0	0%
Sử dụng phương pháp liên hệ, so sánh với các vấn đề tương ứng của Việt Nam.	0	0%	4	67%	0	0%	2	33%

Bảng 2. Khảo sát phương pháp và hoạt động học tập môn Địa lý Nga

Phương pháp, hoạt động học tập môn Địa lý Nga	Rất thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)		Thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)		Tương đối thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)		Không thích Lựa chọn (Số người/Tỷ lệ)	
	Học viên		Học viên		Học viên		Học viên	
Nghe thuyết trình và ghi chép theo hướng dẫn của giảng viên. (phương pháp truyền thống)	0	0%	0	0%	0	0%	30	100%
Thảo luận nhóm, tổ học tập thông qua các chủ đề giảng viên gợi mở, hướng dẫn ngay trên lớp.	19	63%	6	20%	0	0%	5	17%
Sử dụng trò chơi, câu đố về chủ đề Địa lý.	26	87%	4	13%	0	0%	0	0%
Thuyết trình thông qua các video, powerpoint, sơ đồ tư duy, tranh ảnh theo chủ đề Địa lý Nga.	30	100%	0	0%	0	0%	0	0%
Viết tiểu luận theo từng chủ đề địa lý theo yêu cầu của giảng viên.	10	33%	2	7%	0	0%	18	60%
Tận dụng giờ tự học, các hoạt động ngoại khóa để ôn tập và thảo luận kiến thức địa lý đã học trên lớp.	0	0%	5	17%	0	0%	25	83%
Tự kiểm tra kiến thức địa lý thông qua các bài tập trắc nghiệm có trong tài liệu tham khảo trên Thư viện.	0	0%	0	0%	5	17%	25	83%

*Địa lý Nga*”, phương pháp này đạt tỷ lệ 100% số học viên rất thích sử dụng khi khác thác nội dung bài học. Có thể dễ dàng nhận thấy ưu điểm nổi bật của phương pháp này là trong quá trình học tập, học viên có điều kiện trực tiếp nghe, nhìn, tự tư duy, suy đoán nội dung bài giảng thông qua các giáo cụ trực quan. Điều này xóa tan đi không khí ảm đạm, làm tăng tính tương tác giữa người dạy và người học, kích thích ham muốn học tập và tìm hiểu kiến thức mới từ phía học viên, giúp họ tích cực học tập hơn và đặc biệt tạo ra bầu không khí vui tươi, tràn đầy năng lượng trong giờ học.

Ngoài ra, các học viên có xu hướng thích sử dụng một số phương pháp khác như: sử dụng trò chơi, câu đố về chủ đề Địa lý (26% rất thích), thảo luận nhóm, tổ học tập thông qua các chủ đề giảng viên gợi mở, hướng dẫn ngay trên lớp (17% rất thích). Bên cạnh đó, có 2 phương pháp mà tỷ lệ học viên gần như tuyệt đối không thích sử dụng đó là: thuyết trình truyền thống (nghe và ghi chép nội dung theo yêu cầu giảng viên - 100% không thích) và tự kiểm tra kiến thức địa lý thông qua các bài tập trắc nghiệm có trong tài liệu tham khảo trên Thư viện (83% không thích).

Căn cứ vào kết quả khảo sát về phương pháp học tập của học viên đối với môn học, các giảng viên sẽ lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với sở thích của học viên, điều chỉnh nội dung và thiết kế bài giảng sao cho phù hợp, qua đó phát huy được tính tích cực của học viên, kích thích được ham muốn tìm hiểu, học tập của học viên và tạo ra bầu không khí vui tươi, tích cực, cũng như tăng cơ hội tương tác giữa người dạy và người học trong quá trình dạy và học môn Địa lý Nga trong thời gian tới.

#### **4. SỬ DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG DẠY VÀ HỌC MÔN ĐỊA LÝ NGA CHO HỌC VIÊN KHOA TIẾNG NGA TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ**

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy môn Địa lý Nga cho học viên năm thứ 3, ngành ngôn ngữ Nga tại Học viện trong thời gian qua, phân tích những khó khăn cả phía người dạy và người học cùng gặp phải trong quá trình dạy và học môn học này, có

thể nhận thấy việc “sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy và học môn Địa lý Nga” là rất hợp lý. Nhờ vào tính khái quát hóa kiến thức, đơn giản hóa kiến thức thông qua sơ đồ, tính tổng hợp và tư duy logic cao, sơ đồ tư duy đã và đang tạo ra một bầu không khí tự nhiên, sôi nổi, tích cực giữa người dạy và người học trong những giờ học môn Địa lý Nga tại Học viện KHQS.

Trong quá trình giảng dạy môn Địa lý Nga, các giảng viên Bộ môn đã và đang sử dụng sơ đồ tư duy khi khởi động bài học mới; khi khai thác nội dung bài học mới; trong thời gian luyện tập và củng cố kiến thức địa lý Nga ngoài giờ học của học viên Khoa tiếng Nga, Học viện KHQS.

Sau đây tác giả cụ thể hóa việc sử dụng sơ đồ tư duy khi giảng dạy môn Địa lý Nga trong một số hoạt động trên, qua đó phân tích và chỉ ra những ưu điểm của việc sử dụng sơ đồ tư duy, đồng thời chỉ ra phương pháp tiếp cận nội dung bài học, định hướng cho học viên cách thức sử dụng sơ đồ tư duy khi học môn Địa lý Nga một cách hiệu quả nhất.

##### **4.1. Sử dụng sơ đồ tư duy trong khởi động một bài Địa lý Nga**

Phần khởi động cho phép giảng viên dẫn nhập vào một chủ đề Địa lý Nga cụ thể, đồng thời là chủ đề của bài học hoặc một nội dung liên quan đến bài học. Chỉ khi nào học viên đã sẵn sàng thì việc dạy học mới có thể bắt đầu một cách hiệu quả và học viên thực sự chủ động trong quá trình tiếp thu những kiến thức từ giảng viên truyền thụ.

Thực tiễn giảng dạy đã cho thấy, việc sử dụng sơ đồ tư duy vào phần khởi động một bài học Địa lý Nga nhằm phá tan sự lo lắng, e ngại, dè dặt của học viên khi bắt đầu bài học; thu hút sự tập trung, chú ý, quan tâm, hứng thú của học viên ngay từ đầu bài học; tạo môi trường học tập thân thiện, tin cậy giữa người dạy-người học, tạo cảm giác “an toàn” cho người học; tạo ấn tượng đẹp giúp người học tự tin thể hiện bản thân và đón chờ những nội dung tiếp theo trong bài học đầy hứng thú.

Trong phần khởi động, căn cứ vào chủ đề cụ thể của bài học, giảng viên sẽ xây dựng một sơ

đồ tư duy giản lược nhất, dễ hiểu nhất nhằm kích thích động lực người học, nâng cao tính tò mò và tạo ra bầu không khí lôi cuốn đối với người học ngay khi bắt đầu làm quen với chủ đề bài học.

Ví dụ, khi học về chủ đề “*Vị trí địa lý thành phố Matxcova*”, ngay trong phần khởi động vào bài học, giảng viên có thể sử dụng sơ đồ tư duy như sau để dẫn dắt và gợi mở cho học viên vào chủ đề bài học một cách thú vị, tạo hứng thú cho học viên ngay từ những giây đầu tiên của bài học mới. Với chủ đề trên, tác giả đưa ra minh họa sơ đồ tư duy như sau:



Hình 5. Mẫu Sơ đồ tư duy vòng tròn nhằm khởi động bài học mới

Trong phần khởi động bài mới, giảng viên có thể sử dụng mẫu sơ đồ tư duy (hình 5) khi học viên tiếp cận chủ đề “*Vị trí địa lý thành phố Matxcova*”.

Vòng tròn trung tâm của sơ đồ là câu hỏi:

Какая наша тема сегодня? (Chủ đề hôm nay của chúng ta là gì?)

Sau câu hỏi này, giảng viên bắt đầu đưa ra các gợi ý về nội dung liên quan đến chủ đề bài học như: *Красная площадь (Quảng trường đỏ)*; *МГУ (Đại học Tổng hợp quốc gia Matxcova)*; *Исторический музей (Bảo tàng Lịch sử)*; *Лужники (Sân vận động Luzhnicky)*; *Парк Горького (Công viên Gorky)*; *Покровский собор (Nhà thờ Pakrovsky)*... Tất cả các công trình kiến trúc nổi tiếng này có một điểm chung là đều nằm “ở Matxcova”. Có thể sau 1 đến 2 gợi ý đã có một số học viên đoán được chủ đề bài học, tuy nhiên giảng viên vẫn có thể tiếp tục đưa ra

các gợi ý tiếp theo để mở rộng kiến thức cho học viên, đồng thời giúp học viên tư duy và sâu chuỗi các gợi ý logic liên quan đến chủ đề bài học.

Trên thực tế giảng dạy, việc sử dụng sơ đồ tư duy ngay trong giai đoạn khởi động bài học Địa lý Nga đã tạo hứng thú cho học viên khi tiếp cận bài học, họ hầu như không gặp nhiều khó khăn về từ vựng, ngữ pháp giống như việc khởi động bài học bằng cách đọc văn bản hoặc trả lời câu hỏi, học viên cần tư duy phức tạp trong một thời gian ngắn để tìm ra câu trả lời.

Thông thường thời gian dành cho khởi động một bài học Địa lý Nga kéo dài từ 3 đến 5 phút. Vì vậy, yêu cầu sơ đồ tư duy giảng viên đưa ra cần có thiết kế tối giản nhất, mang tính khái quát cao, thông tin mang tính đại diện hoặc được nhiều người biết đến để trong thời gian ngắn nhất tác động vào tư duy của người học, giúp họ nhanh chóng suy luận và đoán được chủ đề bài học.

#### 4.2. Sử dụng sơ đồ tư duy trong phần truyền đạt nội dung bài giảng Địa lý Nga

Trong quá trình truyền đạt nội dung bài giảng mới về Địa lý Nga, việc sử dụng sơ đồ tư duy là một gợi ý cho cách trình bày bài giảng mới. Giảng viên thay vì gạch đầu dòng các ý cần trình bày lên bảng hoặc thuyết trình theo kiểu truyền thống (thầy đọc - trò ghi chép vào vở) sẽ sử dụng sơ đồ tư duy để thể hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung bài học một cách trực quan, sinh động, thu hút sự chú ý của học viên, giúp họ nhanh chóng hiểu nội dung bài, đồng thời tự tư duy và liên kết các kiến thức trong bài học thông qua hình thức sơ đồ hóa.

Toàn bộ nội dung cần truyền đạt đến học viên sẽ được thể hiện trên bản đồ mà không bị sót ý. Học viên thay vì ghi chép một cách tỉ mỉ các nội dung như trước đây, thì chỉ cần chọn lọc các thông tin quan trọng, sơ đồ hóa chúng bằng các mối quan hệ và liên kết lại theo cách hiểu của mình.

Với cách học này, cả giảng viên và học viên đều phải tham gia vào quá trình dạy và học một cách chủ động và tích cực hơn. Giảng viên vừa giảng bài, vừa thể hiện các nội dung cần triển khai

trên sơ đồ tư duy; hoặc vừa tổ chức cho học viên khai thác kiến thức, vừa hoàn thành sơ đồ tư duy trên giấy, trên bảng hoặc trên slides đã được chuẩn bị sẵn. Học viên được nghe giảng, nhìn bản đồ tư duy, đối chiếu nội dung trong giáo trình chính, trả lời câu hỏi khi giảng viên yêu cầu, ghi chép các nội dung chính... Quá trình dạy và học trong giai đoạn này diễn ra một cách liên tục, logic, có tính tương tác cao, kết hợp sử dụng sơ đồ tư duy trong giai đoạn này giúp học viên không cảm thấy nhàm chán, buồn ngủ, uể oải, mệt mỏi, mà ngược lại, họ nhanh chóng bắt nhịp bài học dưới sự hướng dẫn của giảng viên, giờ học trở nên thú vị hơn, giúp học viên luôn chủ động trong quá trình tiếp nhận những kiến thức mới.

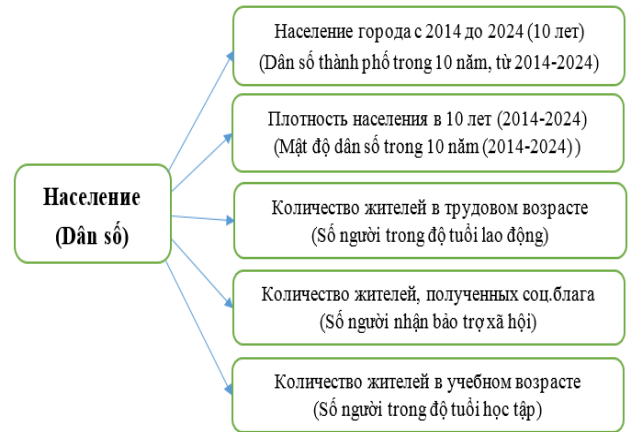
Ví dụ, khi học về chủ đề “*Thành phố Matxcova*”, giảng viên có thể sơ đồ hóa nội dung bài học từ tổng quát đến cụ thể, qua đó giúp học viên dễ dàng tiếp cận các nội dung mới một cách logic và dễ dàng hơn. Giảng viên có thể lựa chọn nhiều loại sơ đồ tư duy cho bài giảng, tuy nhiên, một yếu tố nhất quán cần chú ý đến đó là “*cần đảm bảo tính logic của nội dung kiến thức bài giảng*”. Với chủ đề trên, tác giả sử dụng sơ đồ tư duy mạng nhện, cụ thể:



Hình 6. Minh họa sơ đồ tư duy mạng nhện về thành phố Matxcova

Sau khi học viên nắm được các nội dung chính được đề cập như trên sơ đồ (Hình 6), từ những nội

dung đó, dưới sự hướng dẫn của giảng viên, học viên tiếp tục tiếp cận đến các nội dung nhỏ hơn, cụ thể hơn. Ví dụ, để triển khai nội dung tiếp theo về “*Dân số thành phố*”, giảng viên hướng dẫn học viên triển khai tiếp sơ đồ tư duy mạng nhện theo các nhánh nhỏ như sau:



Những nội dung chính tiếp theo được cụ thể hóa tương tự như nội dung về “*Dân số thành phố*”. Bên cạnh những gợi ý về các nội dung nhỏ lẻ được thể hiện như trên sơ đồ, học viên hoàn toàn có thể vận dụng sự hiểu biết và sáng tạo của mình để bổ sung thêm các nội dung liên quan, qua đó phát huy được tính sáng tạo và khả năng làm việc độc lập của mình.

Để phát huy được hiệu quả cao nhất trong việc truyền đạt kiến thức từ phía giảng viên, cũng như trong lĩnh hội kiến thức của học viên khi học tập chủ đề Địa lý Nga đòi hỏi sơ đồ tư duy phải được thiết kế thật sự chi tiết, đi từ nội dung chính đến các nội dung cụ thể; các nội dung cần được thiết kế tỉ mỉ, đơn giản, dễ hiểu, bám sát giáo trình chính. Bên cạnh đó, có những nhánh sơ đồ giảng viên có thể bỏ trống, yêu cầu học viên nghiên cứu, tự bổ sung nội dung, điều này nhằm phát huy tính tự lập, sáng tạo và tư duy logic của học viên trong quá trình tiếp cận nội dung bài học mới.

### 4.3. Sử dụng sơ đồ tư duy trong luyện tập và củng cố kiến thức địa lý Nga.

Có thể nhận thấy rằng, việc luyện tập và củng cố kiến thức đã học trên giảng đường đóng vai trò

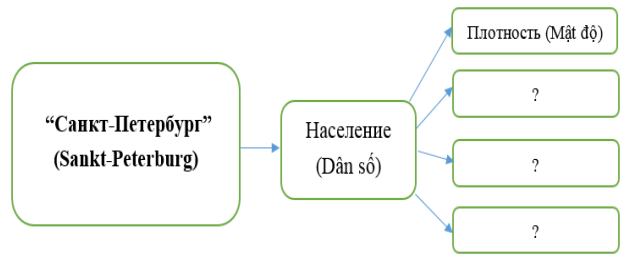
vô cùng quan trọng đối với học viên. Mục đích chính của quá trình luyện tập và củng cố nhằm giúp cho học viên một lần nữa ghi nhớ các nội dung kiến thức Địa lý Nga theo các chủ đề đã học; củng cố kiến thức mới học ngay trên lớp hoặc trong thời gian tự học ở nhà, trên thư viện, hoặc trong các nhóm học tập của câu lạc bộ ngoại ngữ. Giảng viên có thể hướng dẫn cho học viên luyện tập ngay trên lớp, đồng thời có thể đưa ra những chỉ dẫn, cách thức tiếp cận, củng cố và ôn tập bài cũ trong thời gian tự học ở nhà hoặc thông qua các hoạt động học tập khác.

Để mang lại hiệu quả cao nhất cho học viên trong các hoạt động luyện tập và củng cố kiến thức Địa lý Nga thông qua việc sử dụng sơ đồ tư duy, các giảng viên có thể thể hiện một phần nội dung bài học, một bài học hoặc nhiều bài học, một chương kiến thức cụ thể. Vấn đề là các nội dung này có điểm chung, có mối quan hệ với nhau thông qua từ khóa hoặc một nội dung chính.

Với cách sử dụng sơ đồ tư duy “*khuyết thiếu nội dung*” như vậy, giảng viên có thể cùng học viên luyện tập ngay tại lớp hoặc có thể giao về nhà cho học viên hoặc nhóm học viên thảo luận và hoàn thiện.

Để tổng hợp kiến thức một chương hay một chủ đề lớn bằng sơ đồ tư duy sẽ mất khá nhiều thời gian, vì vậy, giảng viên có thể giao cho học viên thực hiện trong các buổi thảo luận hoặc trong giờ tự học. Sau đó, trong các tiết thảo luận hoặc ôn tập giảng viên sẽ dẫn dắt, đặt các câu hỏi tái hiện kiến thức và các câu hỏi mức độ cao hơn để hoàn thành chi tiết hơn, nhiều nhánh phụ hơn cho sơ đồ tư duy.

Ví dụ, khi ôn tập, củng cố kiến thức về chủ đề “*Thành phố Sankt-Peterburg*”, căn cứ vào các nội dung chính học viên đã học, giảng viên xây dựng một sơ đồ khuyết thiếu và yêu cầu học viên bổ sung các nội dung còn lại ngay trên lớp, hoặc giao về nhà hoàn thiện theo cá nhân, cặp hoặc nhóm. Với nội dung trên, tác giả đưa ra mẫu sơ đồ tư duy hình cây:



Hình 7. Minh họa sơ đồ tư duy hình cây (phân nhánh các nội dung nhỏ)

Với mẫu sơ đồ tư duy như trên, giảng viên cung cấp cho học viên chủ đề bài học là “*Thành phố Sankt-Peterburg*”, một trong những nội dung chính của chủ đề này là thông tin về “*Dân số*” của thành phố. Các thông tin cụ thể hơn triển khai từ thông tin chính “*Dân số*” sẽ là “*Mật độ dân số*” và tiếp theo là các dấu “?” thể hiện các nội dung khuyết thiếu, yêu cầu học viên cần nghiên cứu, thảo luận và bổ sung đầy đủ theo đúng nội dung bài giảng trên lớp đã học.

Trên thực tế giảng dạy, có rất nhiều dạng sơ đồ tư duy có thể áp dụng cho học viên trong quá trình củng cố và ôn tập kiến thức Địa lý Nga. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu đề ra và phát huy tối đa tính tự giác, nghiêm túc học tập và khơi dậy được động lực, hứng thú học tập, tự tìm hiểu của học viên, đòi hỏi các giảng viên cần không ngừng tìm tòi, đưa ra nhiều dạng sơ đồ tư duy cho học viên lựa chọn, đồng thời giảng viên cần khái quát hóa được chính xác nội dung bài giảng, tránh những từ khóa khó, trừu tượng; nội dung sơ đồ hóa cần đảm bảo tính logic, mạch lạc, từ đó giúp học viên nhanh chóng tiếp cận được nội dung bài giảng, tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi, giúp học viên hăng say học tập và tìm kiếm những nguồn kiến thức mới.

## 5. KẾT LUẬN

Ý thức được tầm quan trọng của việc giảng dạy môn Địa lý Nga cho học viên năm thứ 3, ngành ngôn ngữ Nga tại Học viện Khoa học Quân sự, tác giả đã nghiên cứu và trình bày trong bài báo những cơ sở lý luận về sơ đồ tư duy, cơ sở thực tiễn từ phía người dạy và người học gặp phải trong việc dạy và học môn Địa lý Nga ... Từ đó tác giả đưa ra cách sử dụng sơ đồ tư duy, phân tích những lợi ích

mà sơ đồ tư duy mang lại trong dạy và học môn Địa lý Nga, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy-học môn Địa lý Nga.

Việc sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ học môn Địa lý Nga thời gian qua đã và đang mang lại những hiệu quả tích cực từ cả phía người dạy và người học, tạo bầu không khí vui tươi phấn khởi trong giờ học. Các giảng viên chủ động, sáng tạo hơn trong việc xây dựng bài giảng Địa lý Nga bằng cách sơ đồ hóa các kiến thức phức tạp và gây ra nhiều khó khăn cho người học... Bên cạnh đó, học viên tích cực học tập, hăng hái phát biểu xây dựng bài, chủ động trong việc tiếp cận nội dung mới và lĩnh hội những kiến thức bổ ích do giảng viên truyền thụ. Với những kết quả đã đạt được, việc sử dụng sơ đồ tư duy trong giờ giảng môn Địa lý Nga sẽ là một trong những phương pháp được các giảng viên ưu tiên áp dụng trong thời gian tới./.

#### Tài liệu tham khảo:

##### Tiếng Việt

Nguyễn Nghiêm. (1989). *Sơ đồ tư duy siêu tốc*. Hà Nội: Nxb Lao động.

Trần Chánh Nguyên. (2010). *Sắp xếp ý tưởng với sơ đồ tư duy*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp.

Nguyễn Thụy Khánh Chương. (2012). *Bản đồ tư duy trong thuyết trình*. Hà Nội: Nxb Alpha Books.

Lê Huy Lâm. (2009). *Sơ đồ tư duy (minh họa bằng hình vẽ)*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp.

##### Tiếng Anh

Buzan, T. (2006). *The mind map*. London: BBC Active.

##### Tiếng Nga

Лиля Леднёва. (2002). *Карта мыслей*. М., Издательство: Педагогика.

### USING MIND MAPS IN TEACHING AND LEARNING RUSSIAN GEOGRAPHY AS A SUBJECT FOR RUSSIAN MAJOR CADETS AT MILITARY SCIENCE ACADEMY

HOANG CONG CHU

**Abstract:** In teaching Russian Geography, traditional methods are complemented by the use of mind maps, which have proven to be highly effective. Mind maps enable cadets to retain information more efficiently, overcome challenges related to specialized vocabulary, and adopt a more active and proactive approach to learning. In this article, the author uses some methods such as analysis, description and synthesis to show some benefits of using mind maps in teaching and learning Russian Geography. The aim is to enhance the quality of instruction and learning outcomes for third-year cadets majoring in Russian Language in the Russian Faculty at the Military Science Academy.

**Keywords:** *mind maps, use of mind maps, quality enhancement, Russian geography, Russian Language Department*

*Received: 09/10/2024; Revised: 11/11/2024; Accepted: 15/12/2024*